

LUYỆN TẬP CHUNG

Bảng đơn vị đo độ dài

Lớn hơn mét			Mét	Nhỏ hơn mét		
			m			

Bài 1: Số ?

$$4\text{m } 4\text{dm} = \boxed{}\text{dm}$$

$$2\text{m } 14\text{cm} = \boxed{}\text{cm}$$

$$1\text{m } 6\text{dm} = \boxed{}\text{dm}$$

$$8\text{m } 32\text{cm} = \boxed{}\text{cm}$$

Bài 2: >, <, =

$$6\text{m } 7\text{dm} \dots\dots\dots \boxed{} \dots\dots\dots 66\text{dm}$$

$$12\text{dm } 5\text{cm} \boxed{} 125\text{cm}$$

$$4\text{m } 5\text{cm} \dots\dots\dots \boxed{} \dots\dots\dots 405\text{cm}$$

$$3\text{km } 5\text{dam} \dots\dots\dots \boxed{} \dots\dots\dots 350\text{dam}$$

$$2\text{m } 40\text{cm} \boxed{} \dots\dots\dots 240\text{cm}$$

$$9\text{m } 90\text{cm} \boxed{} \dots\dots\dots 909\text{cm}$$

Bài 3: Tính

a)
$$\begin{array}{r} \times 15 \\ 7 \\ \hline \boxed{} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 30 \\ 6 \\ \hline \boxed{} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 42 \\ 5 \\ \hline \boxed{} \end{array}$$

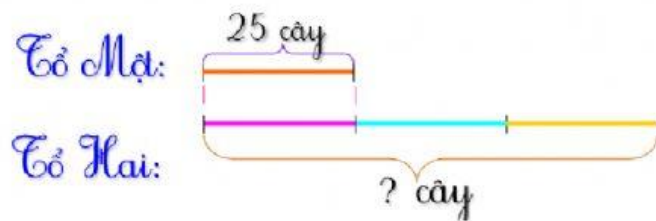
b)
$$\begin{array}{r} 24 \overline{) 2} \\ \underline{} \\ \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 93 \overline{) 3} \\ \underline{} \\ \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 69 \overline{) 3} \\ \underline{} \\ \end{array}$$

Bài 4: Tổ Một trồng được 25 cây, tổ Hai trồng được gấp 3 lần số cây của tổ Một. Hỏi tổ Hai trồng được bao nhiêu cây ?

Cóm tắt



Bài giải

$$\square \square \square = \square (\square)$$

Đáp số :